

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung
Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Krông Ana

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH 2014;
Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 (Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018);
Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 của Quốc hội tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;
Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 14/12/2022, Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;
Căn cứ Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 22/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của UBND huyện Krông Ana tại Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 09/8/2023; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 331/TTr-STNMT ngày 23/10/2023, Công văn số 3807/STNMT-QLĐĐ ngày 22/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Krông Ana tại Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh, một số nội dung cụ thể như sau:

1. Bổ sung danh mục công trình, dự án trong năm 2023:

a) Đền bù, mở rộng bãi rác Buôn Ê Căm, thị trấn Buôn Tráp:

- Diện tích: 0,5 ha; lấy vào đất trồng cây lâu năm.

- Địa điểm: Thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana.

- Vị trí, ranh giới dự án theo Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích công trình, dự án kèm theo Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 09/8/2023 của UBND huyện Krông Ana.

b) Tiêu dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Đắk Lắk giai đoạn II (ký hiệu DL02-WB8), Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Đắk Lắk:

- Diện tích: 0,18 ha; lấy vào đất trồng cây lâu năm.

- Địa điểm: Xã Băng Adrênh, huyện Krông Ana.

- Vị trí, ranh giới dự án theo Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích công trình, dự án kèm theo Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 09/8/2023 của UBND huyện Krông Ana.

c) Xây dựng dự án TBA 110kV Lăk và đầu nối:

- Diện tích: 0,25 ha; lấy vào đất trồng lúa 0,03 ha, đất trồng cây hàng năm khác 0,01 ha, đất trồng cây lâu năm 1,27 ha, đất rừng sản xuất 0,02 ha.

- Địa điểm: Thị trấn Buôn Tráp, các xã Dur Kmăl, Băng Adrênh, huyện Krông Ana.

- Vị trí, ranh giới dự án theo Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích công trình, dự án kèm theo Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 09/8/2023 của UBND huyện Krông Ana.

2. Điều chỉnh các loại đất phân bổ năm 2023:

- Đất nông nghiệp: 31.645,31 ha.

- Đất phi nông nghiệp: 3.681,91 ha.

- Đất chưa sử dụng: 263,16 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

3. Điều chỉnh kế hoạch thu hồi đất năm 2023:

Tổng diện tích thu hồi đất là 34,72 ha; trong đó:

- Đất nông nghiệp: 33,90 ha;

- Đất phi nông nghiệp: 0,82 ha;

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

4. Điều chỉnh kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023:

- Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp là 90,20 ha;
- Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở: 0,06 ha;

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

5. Điều chỉnh, bổ sung vị trí, ranh giới của các danh mục công trình, dự án nêu trên vào Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Krông Ana và Bản đồ Khu vực chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023 huyện Krông Ana.

6. Các nội dung khác không thay đổi và thực hiện theo Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh..

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

1. Giao UBND huyện Krông Ana:

- Công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Krông Ana, danh mục công trình, dự án sử dụng đất phân bổ theo địa bàn hành chính cấp xã theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

- Điều chỉnh vị trí, ranh giới dự án nêu trên vào Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Krông Ana và Bản đồ Khu vực chuyển mục đích sử dụng đất.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt; tăng cường thanh tra, kiểm tra đất đai, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 09/2014/CT-UBND ngày 15/10/2014 của UBND tỉnh, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Krông Ana về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 31/01/2024 để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh) đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Krông Ana; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Krông Ana; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các Phòng: TH, KT, CN;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (đ_8b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn